

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2007/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo
thuộc Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP
ngày 01/7/2003 của Chính phủ về việc
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Công văn số 7282/VPCP-V.III
ngày 12/12/2006 của Văn phòng Chính
phủ thông báo ý kiến Thủ tướng Chính
phủ về chủ trương thành lập Quỹ Hỗ trợ
phụ nữ xóa đói giảm nghèo của Hội Liên
hiệp phụ nữ Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-ĐCT
ngày 06/3/2007 của Đoàn chủ tịch
Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt
Nam về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phụ
nữ nghèo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài
chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động
của Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo thuộc Hội
Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công
báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài
chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính các Ngân
hàng và tổ chức tài chính, Trung ương
Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Quỹ Hỗ
trợ phụ nữ nghèo chịu trách nhiệm thi
hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Xuân Hà

QUY CHẾ**hoạt động của Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo thuộc
Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 66/2007/QĐ-BTC
ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định các nguyên tắc, nội dung hoạt động và cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 132/QĐ-ĐCT ngày 06/3/2007 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Điều 2. Mục tiêu hoạt động Quỹ

Góp phần thực hiện mục tiêu Chương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo và việc làm, thực hiện công bằng xã hội. Cải thiện đời sống, nâng cao địa vị kinh tế cho phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới; góp phần củng cố, phát triển tổ chức Hội.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Hoạt động của Quỹ đặt dưới sự chỉ đạo, quản lý và giám sát của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ

Việt Nam, Bộ Tài chính và các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động độc lập, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, hoạt động tuân thủ theo pháp luật hiện hành. Quỹ được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tổ chức tín dụng Nhà nước.

3. Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, hoạt động của Quỹ không phải nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính và bảo toàn vốn.

5. Quỹ vận động phụ nữ tự nguyện hỗ trợ và giúp đỡ phụ nữ nghèo phát triển sản xuất, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, địa bàn còn nhiều khó khăn.

6. Quỹ không được huy động vốn và vay vốn dưới hình thức tiền gửi tiết kiệm (trừ tiền gửi tiết kiệm của phụ nữ, hội viên tự nguyện tham gia nhóm phụ nữ vay vốn - tiết kiệm), phát hành kỳ phiếu, trái phiếu, vay thương mại... như các tổ chức tài chính, tín dụng.

7. Quỹ quản lý, sử dụng nguồn vốn theo đúng mục tiêu hoạt động của Quỹ và quy định tại Quy chế này, hoàn trả vốn kịp thời cho các tổ chức, cá nhân tài trợ vốn dưới hình thức phải hoàn trả.

8. Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Quỹ.

Chương II NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn điều lệ 40 tỷ đồng do ngân sách nhà nước cấp.

2. Vốn vận động phụ nữ, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, tài trợ cho mượn không lấy lãi hoặc lãi suất thấp.

3. Vốn ủy thác của Nhà nước, của các tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ phụ nữ xóa đói giảm nghèo.

4. Vốn tự bổ sung hàng năm.

Điều 5. Tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn ủng hộ, đóng góp, tài trợ

1. Quỹ được tiếp nhận các nguồn vốn ủng hộ, đóng góp, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Quỹ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp này để cho phụ nữ nghèo vay theo quy định tại Quy chế này.

Điều 6. Đối tượng được vay vốn

Đối tượng được vay vốn của Quỹ là phụ nữ nghèo thuộc các hộ nghèo theo quy định về chuẩn nghèo tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010.

Điều 7. Điều kiện để được vay vốn

Đối tượng được Quỹ xem xét cho vay vốn phải có đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng được vay vốn từ Quỹ quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2. Là hội viên sinh sống thường xuyên tại địa phương, tự nguyện tham gia nhóm phụ nữ vay vốn - tiết kiệm.

3. Vay vốn để đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

Điều 8. Nguyên tắc cho vay vốn

1. Vốn vay phải được sử dụng đúng mục đích và hoàn trả đúng thời hạn cả gốc và lãi.

2. Phụ nữ được vay vốn không phải thế chấp, cầm cố tài sản.

3. Trường hợp phụ nữ vay vốn sử dụng vốn không đúng mục đích, Quỹ phải có ngay biện pháp để thu hồi vốn.

Điều 9. Mức cho vay

Mức cho vay tối đa đối với một cá nhân, hộ gia đình phụ nữ nghèo do Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quy định trên cơ sở nhu cầu vay vốn của người vay và khả năng nguồn vốn của Quỹ trong từng thời kỳ.

Điều 10. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay được xác định theo nguyên tắc thấp hơn lãi suất cho vay thương mại của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tại cùng thời điểm, đảm bảo trang trải đủ chi phí cần thiết cho hoạt động của Quỹ. Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam căn cứ nguyên tắc này quy định lãi suất cho vay cho phù hợp.

2. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn.

Điều 11. Thời hạn cho vay, gia hạn nợ và chuyển nợ quá hạn

1. Thời hạn cho vay vốn được xác định phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh có tính đến khả năng trả nợ của người vay. Thời hạn cho vay tối đa do Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quy định.

2. Việc định kỳ hạn trả nợ do Quỹ quyết định. Trường hợp người vay không

trả được nợ đúng kỳ hạn đã cam kết do nguyên nhân khách quan được Quỹ xem xét cho gia hạn nợ. Việc gia hạn nợ do Quỹ quy định.

3. Trường hợp người vay không trả nợ đúng hạn mà không được Quỹ cho gia hạn thì chuyển số nợ vay đó sang nợ quá hạn. Việc chuyển nợ quá hạn do Quỹ quy định.

Điều 12. Quy trình và thủ tục cho vay vốn

Quy trình và thủ tục cho vay vốn do Quỹ quy định cụ thể, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện.

Chương III**CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA QUỸ**

Điều 13. Thu nhập của Quỹ bao gồm

1. Thu lãi cho vay.
2. Thu phí dịch vụ cho vay ủy thác.
3. Thu lãi tiền gửi nguồn vốn chưa giải ngân.
4. Thu khác: các khoản tài trợ, đóng góp của các tổ chức cá nhân trong, ngoài nước cho chi phí hoạt động của Quỹ (nếu có).

Điều 14. Chi phí hoạt động của Quỹ

1. Chi phí nghiệp vụ gồm:

a) Chi trả phí cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ vốn cho Quỹ có thu phí;

b) Chi trả lãi: Cho các khoản vốn nhận tài trợ, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phải trả lãi;

c) Các chi phí khác (nếu có).

2. Chi phí quản lý:

a) Chi lương cho cán bộ của Quỹ (đối với cán bộ không thuộc biên chế của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp). Việc chi lương do Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quyết định;

b) Chi phụ cấp hàng tháng cho cán bộ của Hội Liên hiệp phụ nữ được phân công quản lý, điều hành Quỹ. Căn cứ vào nguồn thu thực tế, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quy định cụ thể mức chi phụ cấp cho phù hợp. Mức chi tối đa không quá 0,5 lần tiền lương tháng (do Hội Liên hiệp phụ nữ trả) đối với cán bộ Hội được phân công quản lý, điều hành Quỹ;

c) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các khoản phải nộp theo lương theo chế độ Nhà nước quy định (đối với cán bộ không thuộc biên chế của Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp);

d) Chi công tác phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;

e) Các khoản chi khác cần thiết, hợp lý như chi tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, tiếp khách...

3. Chi trích lập Quỹ dự phòng rủi ro:

a) Mức trích 0,05% trên dư nợ cho vay tại thời điểm cuối mỗi quý;

b) Quỹ dự phòng rủi ro tối đa bằng 10% dư nợ tại thời điểm 31/12 hàng năm, phần vượt (nếu có) được bổ sung vốn hoạt động.

Điều 15. Phân phối chênh lệch thu chi

1. Số chênh lệch thu lớn hơn chi hàng năm được phân phối như sau:

- Trích lập 2 quỹ: khen thưởng và phúc lợi. Mức trích cho hai quỹ này bằng 03 tháng lương và phụ cấp thực hiện trong năm của Quỹ.

- Phần còn lại bổ sung vào vốn hoạt động để cho vay phục vụ mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Trường hợp số thu nhỏ hơn số chi trong năm: phần chênh lệch thiếu được chuyển năm sau để bù đắp.

Điều 16. Chế độ hạch toán và kế toán

1. Quỹ thực hiện hạch toán kế toán theo quy định của Bộ Tài chính.

2. Quỹ có trách nhiệm thực hiện việc mở sổ sách kế toán, ghi chép chứng từ và thực hiện việc hạch toán kế toán theo đúng chế độ quy định.

3. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch.

4. Quỹ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tài chính năm, thực hiện quyết toán tài chính theo quy định của Bộ Tài chính.

5. Hàng quý, năm Quỹ có trách nhiệm gửi các báo cáo tài chính cho Bộ Tài chính, Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

a) Các loại báo cáo:

- Bảng cân đối tài khoản cấp III.
- Bảng cân đối kế toán (bảng tổng kết tài sản).
- Báo cáo tài chính và thuyết minh báo cáo tài chính.

b) Thời hạn gửi báo cáo:

- Báo cáo quý gửi chậm nhất trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý.
- Báo cáo năm của Quỹ phải được Đoàn chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam thông qua và gửi cho Bộ Tài chính chậm nhất trong vòng 45 ngày từ ngày kết thúc năm tài chính.

Chương IV

XỬ LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Điều 17. Các biện pháp xử lý rủi ro tín dụng

1. Phụ nữ vay vốn không trả được nợ do nguyên nhân khách quan gây ra được xem xét để xử lý nợ theo các biện pháp sau: gia hạn nợ, miễn giảm lãi hoặc xử lý nợ từ Quỹ dự phòng rủi ro. Việc xử lý nợ theo các biện pháp trên được căn cứ vào mức độ thiệt hại và khả năng trả nợ của người vay.

Thẩm quyền quyết định gia hạn nợ, miễn giảm lãi cho vay do Quỹ quyết định.

Thẩm quyền quyết định việc xử lý nợ và sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro do Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quyết định.

2. Những thiệt hại do nguyên nhân chủ quan của người vay, của tổ chức nhận ủy thác hoặc của cán bộ Quỹ gây ra thì các đối tượng này phải bồi hoàn và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 18. Quỹ dự phòng rủi ro

1. Quỹ được lập Quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Quy chế này.

2. Định kỳ tại ngày làm việc cuối cùng

mỗi quý, Quỹ thực hiện việc trích lập Quỹ dự phòng rủi ro.

3. Định kỳ tại thời điểm cuối mỗi kỳ 6 tháng hoặc cuối năm, Đoàn chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam quyết định việc sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro không đủ để bù đắp tổn thất, Quỹ được hạch toán vào chi phí phần còn thiếu để bù đắp rủi ro.

4. Quỹ xây dựng quy chế trích lập, quản lý sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro trình Đoàn chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam ban hành.

Chương V KIỂM TRA, GIÁM SÁT

Điều 19. Chế độ kiểm tra, giám sát tài chính

1. Quỹ có trách nhiệm tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động thu chi tài chính của Quỹ thực hiện đúng hướng dẫn tại Quy chế này và các chế độ tài chính khác có liên quan.

2. Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ; phối hợp với Bộ Tài chính kiểm tra tài chính của Quỹ khi cần thiết.

3. Cơ quan tài chính có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành chế độ tài chính của Quỹ.

Điều 20. Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ

Việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ do Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất, hoặc kiểm tra điển hình đối với phụ nữ được vay vốn. Qua kiểm tra phát hiện sai phạm phải có biện pháp xử lý kịp thời từng trường hợp cụ thể, đảm bảo an toàn vốn.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam

Đoàn chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, hướng dẫn Quỹ triển khai tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trên cơ sở những quy định tại Quyết định này ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể đối với Quỹ.

3. Theo dõi, kiểm tra toàn diện hoạt động của Quỹ, bảo đảm hoạt động của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và mục tiêu hoạt động của Quỹ.

Điều 22. Trách nhiệm của Quỹ

1. Ban điều hành Quỹ chịu trách nhiệm trước Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và trước pháp luật về việc tổ chức, điều hành Quỹ và việc chấp hành các quy định của Nhà nước áp dụng cho Quỹ.

2. Ban điều hành Quỹ có trách nhiệm quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của Nhà nước và mục tiêu hoạt động của Quỹ; có trách nhiệm chấp hành các quy định về quản lý tài chính áp dụng đối với Quỹ.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện văn bản này, nếu có vướng mắc, đề nghị Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, bổ sung và sửa đổi./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà